

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 08-3-2021  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Dương Minh Thiết

Ông: Nguyễn Quang Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 08/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 20/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-DS ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị đơn:*** Anh Đặng Đình D, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày: Việc ly hôn giữa chị và anh D được Tòa án giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 81/2015/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2015. Khi đó chị và anh D thỏa thuận chị nuôi con là Đặng Đình D1, sinh ngày 19/02/2014, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con mà để anh D tự nguyện đóng góp, nhưng từ đó anh D không đóng góp. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật, với mức là 1.000.000đ/1 tháng kể từ nay đến khi con tròn 18 tuổi.

\* Bị đơn, anh Đặng Đình D trình bày: Chị B trình bày về thời gian ly hôn là đúng. Khi ly hôn anh và chị B thỏa thuận để chị B nuôi con là Đặng Đình D1, sinh ngày 19/02/2014, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, từ khi ly hôn thỉnh thoảng anh có sang thăm hỏi con cho tiền, ví sữa tươi, quần áo, tổng cộng anh không nhớ là đã cho trị giá bao nhiêu tiền. Hiện tại anh đang làm nghề thợ mộc (làm công đục trạm tại nhà), thu nhập khoảng 3.000.000đ/1 tháng. Bản thân đang phải nuôi

mẹ già (bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943). Nên việc chị B đề nghị anh phải góp cấp dưỡng nuôi con, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa hôm nay: Chị B có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Anh D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị B có mặt, anh D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử buộc Anh Đặng Đình D có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung (là Đặng Đình D1, sinh ngày 19/02/2014), cho chị Nguyễn Thị Thanh B với mức 1.000.000đ/01 tháng để chị B nuôi con, kể từ tháng 4/2021 đến khi con tròn 18 tuổi; anh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Đình D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị B yêu cầu anh D góp cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn là 1.000.000đ/ tháng từ nay đến khi con 18 tuổi. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình “yêu cầu góp cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị B có mặt, anh D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Nội dung sự việc: Việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh B với anh Đặng Đình D được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 81/2015/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2015; khi ly hôn chị B, anh D thỏa thuận để chị B nuôi con là Đặng Đình D1, sinh ngày 19/02/2014; về cấp dưỡng nuôi con các bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay chị B khởi kiện yêu cầu anh D góp cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/1 tháng từ nay đến khi con 18 tuổi, nhưng anh D không đồng ý, mà muốn để tự bản thân anh sẽ có trách nhiệm đối với con. HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện góp cấp dưỡng nuôi con của chị B là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu D1 và khả năng thu nhập thực tế của anh D, để bảo đảm quyền lợi mọi cho con, cần buộc anh D phải có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cho chị B với mức 1.000.000đ/1 tháng để chị B nuôi con, kể từ tháng 4/2021 đến khi con tròn 18 tuổi, xét là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Đặng Đình D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, chị B không phải chịu tiền án phí, hoàn trả chị B tiền tạm ứng án phí đã nộp.  
Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 246; 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Xử buộc Anh Đặng Đình D có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung (là Đặng Đình D1, sinh ngày 19/02/2014), cho chị Nguyễn Thị Thanh B với mức 1.000.000đ/01 tháng để chị B nuôi con, kể từ tháng 4/2021 đến khi con tròn 18 tuổi.

- Về án phí: Anh Đặng Đình D phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thanh B 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp, theo biên lai thu số AA/2019/0002741 ngày 15/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Thân Trọng Khôi**